

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa năm 2021

Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa năm 2021, với những nội dung cụ thể sau đây:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin ngày 11/9/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt

Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa;

- Kế hoạch số 10633/KH-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

- Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch năm 2021.

II. MỤC TIÊU

1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử.

b) Nâng cấp, mở rộng các hệ thống nền tảng, dùng chung của tỉnh; 60% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn tỉnh; cơ quan nhà nước các cấp triển khai từng bước mở dữ liệu để phục vụ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) 100% CSDL về hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương đã xây dựng thường xuyên được cập nhật, kết nối, chia sẻ và tổ chức sử dụng có hiệu quả, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý và chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền.

d) 100% các hệ thống thông tin (HTTT), CSDL phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị được nâng cấp, mở rộng và phát triển mới trong năm phải đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, và đáp ứng yêu cầu Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

đ) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 70% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

e) 80% báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

g) 20% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và HTTT của cơ quan quản lý.

h) 30% hồ sơ điện tử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được nộp vào Lưu trữ

lịch sử tỉnh; cho phép khai thác trực tuyến tài liệu điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh.

i) 100% cán bộ chuyên trách về CNTT của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực thi các nhiệm vụ thực tế. 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số, trong đó, 10% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

k) Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù;

Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm phải bảo đảm tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 70% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 35% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) 100% các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; 100% UBND cấp huyện có cổng/trang thông tin điện tử đáp ứng các tiêu chí đánh giá mức độ hiện diện (tính minh bạch) tại Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện.

b) 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình đã đăng ký với Văn phòng Chính phủ; 100% giao dịch trên Hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh được xác thực điện tử.

c) 100% TTHC đủ điều kiện được công bố thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4, trong đó 80% TTHC mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

d) 100% người dân, doanh nghiệp tham gia các HTTT chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tối thiểu 40% các HTTT của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã.

đ) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của tỉnh đạt từ 30% trở lên (hoặc tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết của các TTHC trực tuyến được công bố đạt từ 50% trở lên); tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

e) 30% các HTTT của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

g) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ số mới, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành và kiểm soát các quy trình cung cấp dịch

vụ, quản trị hệ thống, tích hợp ISO điện tử.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin mạng tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh, tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ chính quyền điện tử của tỉnh.

b) Từng bước nâng cao tính hệ thống, đồng bộ và chuẩn hóa công tác giám sát an toàn thông tin mạng; xây dựng đội ngũ giám sát an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp và kỷ luật.

c) Tham gia, duy trì mạng lưới hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng trên toàn quốc, đảm bảo liên kết, liên thông, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC).

d) Tổ chức triển khai và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp (*Kiến toàn lực lượng tại chỗ; lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia*) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

đ) Triển khai chính thức Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

e) Tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Hạ tầng kỹ thuật CNTT

a) Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm Dữ liệu tỉnh và cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử tỉnh theo lộ trình.

b) Chuyển đổi IPv6 cho Công thông tin điện tử của tỉnh và Cổng/trang thông tin điện tử của một số cơ quan, hướng đến mở rộng chuyển đổi IPv6 cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

c) 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

a) Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về công tác ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử

của tỉnh.

c) Xây dựng, hoàn chỉnh khung pháp lý phục vụ quản lý và triển khai Hệ thống GIS Khánh Hòa.

d) Xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2025 nhằm triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

đ) Ban hành các văn bản triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP: Quyết định giao nhiệm vụ đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm quản lý, kết nối dữ liệu ra bên ngoài phạm vi tỉnh; phê duyệt danh sách cán bộ đầu mối phụ trách kết nối và chia sẻ dữ liệu của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

e) Cơ quan, đơn vị rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng các Hệ thống thông tin, CSDL dữ liệu đã được UBND tỉnh ban hành, đảm bảo phù hợp các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

g) Cơ quan, đơn vị xây dựng các quy định, hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

h) Tạo điều kiện, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ CNTT, ưu tiên thuê dịch vụ đã được phê duyệt.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa (xây dựng mô hình kiến trúc điện toán đám mây riêng - private cloud, quy mô 4 node).

b) Duy trì hoạt động Trung tâm giám sát và điều hành ứng phó sự cố an toàn thông tin (S.O.C) tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh; đầu tư phần mềm ngăn ngừa mã độc và hệ thống ngăn chặn tấn công có chủ đích cho các máy chủ phần mềm dùng chung của tỉnh; đầu tư mới dự án giám sát vận hành an toàn thông tin, ứng phó sự cố khẩn cấp mạng tại UBND thành phố Nha Trang; nâng cấp hệ thống ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại UBND thành phố Cam Ranh; trang bị hệ thống thiết bị dự phòng, thiết bị tường lửa tại UBND thị xã Ninh Hòa; nâng cấp hạ tầng CNTT tại UBND huyện Diên Khánh;...

c) UBND cấp huyện đề xuất triển khai đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT cho các phòng máy chủ tại UBND cấp huyện và hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc, trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử địa phương theo lộ trình của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

d) UBND cấp huyện đề xuất triển khai đầu tư trang bị, bổ sung hạ tầng kỹ thuật cho UBND cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai, khai thác, sử dụng các HTTT được đầu tư, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện ban hành tại Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị

CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

e) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh rà soát, đánh giá và triển khai giải pháp nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo duy trì kết nối thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

a) Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ CNTT của tỉnh (LGSP) phục vụ kết nối nền tảng Chính phủ điện tử quốc gia nhằm phục vụ tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ và CSDL dùng chung của tỉnh vào hệ thống trong các năm tiếp theo.

b) Triển khai nâng cấp, mở rộng và phát triển các HTTT nền tảng, dùng chung của tỉnh thông qua các dự án, nhiệm vụ: Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; hoàn thiện hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến; nâng cấp các Cổng/trang Thông tin điện tử; xây dựng Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội;...

c) Cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai đồng bộ, thống nhất Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng ban hành tại Quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh.

d) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao thuộc giai đoạn chuẩn bị, kết nối thử nghiệm tại Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các thiết bị CNTT, HTTT, CSDL có kết nối Internet thuộc các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT bắt buộc phải hỗ trợ kết nối IPv6.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là tốc độ Internet, triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G.

4. Phát triển dữ liệu

a) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn tỉnh, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển như: Dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp, du lịch, y tế, cấp phép xây dựng, cấp phép công trình giao thông, quản lý dự án đầu tư, quản lý khu kinh tế,... Từng bước hình thành các hệ thống CSDL dùng chung, CSDL mở cấp tỉnh.

b) Chủ quản các HTTT tổ chức rà soát, tổng hợp và đánh giá toàn bộ hiện trạng dữ liệu trong phạm vi của mình quản lý đang được lưu trữ trong các CSDL để xác định chất lượng dữ liệu, khả năng chia sẻ và sử dụng bởi các cơ quan bên ngoài theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Trong trường hợp dữ liệu không đảm bảo cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau thì xây dựng kế hoạch hoàn thiện, nâng cấp dữ liệu trong năm 2021 và các năm tiếp theo để sử dụng cho việc chia sẻ rộng rãi.

c) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh công bố, thường

xuân cập nhật danh mục các CSDL dùng chung của tỉnh và danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh; xây dựng và triển khai kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trong phạm vi toàn tỉnh (gồm: Dữ liệu thống kê, dữ liệu dùng chung, dữ liệu đã được thông tin rộng rãi trên các cổng/trang thông tin điện tử,...); xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu số đang được quản lý tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh theo Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

d) Chủ quản CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm quy định tại Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, triển khai các biện pháp để duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

đ) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021 – 2025 theo lộ trình sau khi được phê duyệt.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Việc phát triển các ứng dụng, dịch vụ tại các sở, ban ngành, địa phương phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kết nối với các nền tảng dùng chung quốc gia để tránh trùng lặp (trừ một số ứng dụng, dịch vụ dùng riêng).

5.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Duy trì, nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm dùng chung trong hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, nhất là tại UBND các cấp, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

b) Sử dụng, khai thác có hiệu quả các phần mềm nội bộ ứng dụng GIS đã được đầu tư, bàn giao phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị, đảm bảo CSDL GIS nền, hạ tầng, hiện trạng, quy hoạch và CSDL chuyên ngành phải được cập nhật thường xuyên, liên tục, để kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu cho Cổng Thông tin điện tử GIS Khánh Hòa và các phần mềm khác thuộc hệ thống.

c) Tổ chức triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước.

d) Nâng cấp Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến của tỉnh; tổ chức các cuộc họp trực tuyến giữa các sở, ban ngành và UBND cấp huyện; triển khai các hệ thống hội nghị trực tuyến từ cấp huyện đến cấp xã và thống nhất kết nối vào hệ thống của tỉnh.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ triển khai hoàn thành việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, đảm bảo là công cụ đắc lực cho các hoạt động CCHC trong các cơ quan nhà nước.

e) Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử với các cơ quan trên địa bàn tỉnh và các cơ quan bộ, ngành Trung ương; triển khai sử dụng chữ ký số trong các loại hình giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

g) Tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và đào tạo, quản lý khám, chữa bệnh; từng bước hình thành HTTT về giáo dục điện tử, y tế điện tử trên địa bàn tỉnh để người dân được hưởng phúc lợi xã hội thông qua ứng dụng CNTT.

h) Sở Du lịch tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch Khánh Hòa đến năm 2025: Xây dựng trung tâm điều hành số ngành Du lịch của tỉnh, nâng cấp Cổng thông tin du lịch Khánh Hòa, nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Du lịch, nâng cấp mạng nội bộ cơ quan Sở Du lịch, xây dựng ứng dụng tiếp nhận và giải quyết thông tin phản ánh của khách du lịch, xây dựng phần mềm ứng dụng hướng dẫn viên du lịch ảo,...

i) Đẩy mạnh việc tổ chức đấu thầu qua mạng theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và của tỉnh.

k) Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Khánh Hòa (@khanhhoa.gov.vn) và các hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan Trung ương triển khai tại địa phương; không sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng trong hoạt động công vụ.

5.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương; đề xuất và triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cấp chức năng, trang bị giải pháp an toàn thông tin cho các cổng/trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

b) Tiếp tục hoàn thiện và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; bổ sung dịch vụ, tiện ích trực tuyến phục vụ khách hàng. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và lộ trình của tỉnh.

c) Tổ chức cung cấp dịch vụ công theo danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, danh mục TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến và danh mục TTHC áp dụng dịch vụ bưu chính công ích đã công bố. Tăng cường các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

d) Xây dựng, triển khai có hiệu quả Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa; tiếp tục duy trì các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết TTHC cho toàn tỉnh và hệ thống cung cấp dịch vụ tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân và các tiện ích khác.

đ) Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Hệ thống khai báo thông tin dành cho các cơ sở kinh doanh lưu trú; phần mềm quản lý và công bố kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri,...

e) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch ứng dụng CNTT của các ngành, lĩnh vực khác theo lộ trình được phê duyệt.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- a) Rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.
- b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng, Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng hàng năm, Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử tỉnh theo lộ trình.
- c) Rà soát, chuẩn hóa hệ thống mạng, quy trình quản lý an toàn hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã; các giải pháp dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.
- d) Rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn cho các HTTT và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ.
- đ) Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tổ chức triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; triển khai Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tại tỉnh, kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin); triển khai hệ thống giám sát thông tin phục vụ theo dõi và đo lường mức độ lan truyền thông tin trên mạng Internet.
- e) Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.
- g) Tổ chức khóa đào tạo, huấn luyện diễn tập nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và các thành viên Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.
- h) Các cơ quan, địa phương triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của đơn vị; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng; các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.
- i) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.
- k) Cơ quan, địa phương định kỳ 6 tháng và hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin và việc kết nối, phối hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giám sát, cảnh

bảo sự cố an toàn thông tin mạng với Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh và Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

l) Tăng cường phối hợp với các lực lượng Công an, Quân đội, cơ yếu để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các HTTT trọng yếu của tỉnh.

7. Phát triển nguồn nhân lực

a) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ, công chức, viên chức các ngành liên quan về Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, chính quyền số; về khai thác, sử dụng các HTTT phục vụ công tác chuyên môn và chỉ đạo điều hành; đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh cho các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo,...

b) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Các chuyên gia này tiếp tục đào tạo lại cho cán bộ liên quan ở các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm.

d) Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử.

V. GIẢI PHÁP

1. Về môi trường chính sách

a) Tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Chính phủ về ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

b) Thường xuyên rà soát, tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp lý của tỉnh về CNTT: Các quy định, quy chế về HTTT dùng chung, an toàn thông tin, trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, các quy định về cập nhật CSDL, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh.

c) Duy trì, phát huy hiệu quả của hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT hàng năm đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể những điểm còn hạn chế và triển khai các giải pháp cụ thể để cải thiện xếp hạng đối với chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển Chính phủ điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số CCHC (PAR Index) của tỉnh.

d) Rà soát, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển CNTT vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh.

2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

a) Xây dựng các chương trình phối hợp giữa Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử với công tác CCHC; phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các HTTT đã được đầu tư phục vụ hiện đại hóa hành chính.

b) Thực hiện chuẩn hóa quy trình, TTHC; cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phục vụ công tác CCHC của cơ quan.

c) Hoàn thiện, thống nhất hệ thống chỉ tiêu đánh giá về ứng dụng CNTT trong các bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT, bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng CCHC (tiêu chí về hiện đại hóa nền hành chính) và bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử của các xã, phường, thị trấn. Tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng CNTT tại các cơ quan, địa phương lồng ghép trong các đợt kiểm tra CCHC của tỉnh.

d) Đánh giá hiệu quả triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng CNTT làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai nhân rộng các sản phẩm mang lại hiệu quả cao.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác qua môi trường số với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

c) Tích cực truyền thông quảng bá Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

d) Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử trên Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, tăng cường lồng ghép tuyên truyền về CCHC, dịch vụ công trực tuyến, chính quyền điện tử, chính quyền số; duy trì tổ chức các sự kiện ICT hàng năm.

4. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai chính quyền điện tử và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

b) Ưu tiên xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ

CNTT do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

c) Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật cho các HTTT phục vụ chính quyền điện tử của tỉnh; thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá định kỳ an toàn thông tin mạng đối với HTTT thuộc quyền quản lý hoặc kiểm tra, đánh giá đột xuất khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

d) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

5. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

Nghiên cứu, đề xuất đưa ứng dụng công nghệ số vào các dự án, nhiệm vụ CNTT triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

6. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút chuyên gia, nhân lực tham gia xây dựng, phát triển chính quyền điện tử.

b) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực CNTT.

c) Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ CNTT ưu tiên thuê dịch vụ đã được phê duyệt.

d) Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

đ) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số, chính quyền điện tử/chính quyền số.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số năm 2021 (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này*).

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số năm 2021 là: 131.407 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2.000 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 111.607 triệu đồng (vốn đầu tư công: 69.052 triệu đồng, kinh phí chi thường xuyên: 42.555 triệu đồng).
- Các nguồn vốn khác: 17.800 triệu đồng.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổ chức hướng dẫn, cho ý kiến về nội dung chuyên môn đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội.

đ) Chỉ đạo các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và công tác an toàn, an ninh thông tin.

e) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

g) Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và các nguồn ngân sách khác (nếu có) cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí theo khả năng ngân sách để tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đối với nhiệm vụ do ngân sách đảm bảo theo đúng quy định.

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các chương trình, nội dung phối hợp giữa cơ quan Nội vụ và cơ quan Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử với công tác CCHC.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu phương án bổ sung hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về CNTT, đảm bảo về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là tại cấp huyện, cấp xã.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại tỉnh; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai phương án đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức viên chức các cấp về chuyển đổi số, Chính phủ số, Chính quyền số, kỹ năng số, an toàn thông tin mạng,...

đ) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT đã được phê duyệt tại Kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 – 2025 và hàng năm.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT vào thực tiễn quản lý.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nhiệm vụ được giao tại Mục IV (điểm e, g mục 1; điểm b, c, d, đ mục 2; điểm c, d mục 3; điểm a, b, d, đ mục 4; mục 5.1; điểm a, c, đ, e mục 5.2; điểm b đến điểm d và từ điểm h đến điểm l mục 6; điểm c, d mục 7) và các dự án, nhiệm vụ CNTT tại Mục VI Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa vào Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 của đơn vị và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

b) Tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT (công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án/nhiệm vụ, lựa chọn nhà thầu, triển khai và nghiệm thu hợp đồng,...) đảm bảo đúng quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

c) Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa theo hướng dẫn của Sở Thông tin và

Truyền thông.

8. Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành (VBĐT);
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP (VBĐT);
- Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, NN, HN. 18



Đình Văn Thiệu

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ NĂM 2021
 (Kèm theo Kế hoạch số 1518/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
	1	2	3	4	5	6	7	8
I	Dự án công nghệ thông tin				213.806			88.852
1	Dự án chuyển tiếp từ năm 2020				0			0
2	Dự án triển khai mới				213.806			88.852
2.1	Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa làm thành phần cốt lõi, trọng tâm trong xây dựng chính quyền điện tử tỉnh	2021-2023	17.600	NSDP (Vốn đầu tư)	Thực hiện thủ tục đầu tư dự án	0
2.2	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Khánh Hòa nhằm quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ triển khai đô thị thông minh theo Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình đô thị thông minh; hình thành đơn vị trung tâm tổng hợp dữ liệu, quản lý và điều hành hoạt động đô thị theo mô hình đô thị thông minh.	2021 - 2023	60.000	NSDP (Vốn đầu tư)	Thực hiện thủ tục đầu tư dự án	0
2.3	Nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị trực tuyến của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Mua sắm thiết bị MCU tại VP UBND tỉnh, thiết bị đầu cuối tại UBND cấp huyện, nâng cấp phòng họp tại các điểm cầu nhằm bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật để	2021-2022	6.332	NSDP (Vốn đầu tư)	Thực hiện thủ tục đầu tư dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai	3.000

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
			kết nối vào hệ thống truyền hình hội nghị của Chính phủ, của Bộ ngành; kết nối giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện thuộc tỉnh. Đảm bảo phù hợp quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước (Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2019 của TTCP)				mua sắm các thiết bị theo quy mô dự án	
2.4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng trung tâm điều hành số của ngành Du lịch tỉnh Khánh Hòa	Sở Du lịch	- Đầu mối tập trung thu thập, giám sát, phân tích, xử lý và cung cấp các thông tin tổng hợp theo thời gian thực từ tất cả ứng dụng liên quan của ngành du lịch. - Thực hiện giám sát các chỉ số về du lịch, điều hành và xử lý các tình huống khẩn cấp hỗ trợ du khách hướng đến môi trường du lịch thông minh hơn, an toàn hơn cho du khách.	2021 – 2022 (Theo Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động du lịch đến năm 2025)	15.000	- NSDP (Vốn đầu tư): 4.000; - Khác (XHH): 11.000.	Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phần mềm	2.000 (NSDP: 2.000)
2.5	Xây dựng phần mềm ứng dụng hướng dẫn viên du lịch ảo	Sở Du lịch	Xây dựng bản đồ du lịch số trên cơ sở dữ liệu kết quả đề tài khoa học “Ứng dụng công nghệ số hóa 3D các hiện vật, công trình lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Nha Trang”, để qua đó người sử dụng có thể thưởng thức thực tế ảo địa danh du lịch, cho phép tự tạo chương trình trải nghiệm du lịch điem đến và cung cấp đầy đủ, chính xác các thông	2021 (Theo Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động du lịch đến năm 2025)	1.500	NSDP (Vốn đầu tư)	Toàn bộ dự án	1.500

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
			tin thuyết minh chương trình du lịch đã lựa chọn.					
2.6	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>- Xây dựng CSDL tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng khai thác thông tin, khả năng kế thừa, tích hợp, sử dụng các kết quả của các cơ sở dữ liệu đã xây dựng từ các dự án đã triển khai. Cung cấp tích hợp trên cổng thông tin điện tử của sở, kết nối với CSDL quốc gia về tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Xây dựng hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý chung của ngành, gồm: Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường; xây dựng CSDL về thanh tra, kiểm tra lĩnh vực TNMT; xây dựng phần mềm hỗ trợ cập nhật dữ liệu và quản lý hoạt động thanh tra TNMT. Xây dựng CSDL chuyên ngành và đầu tư các phân hệ phần mềm quản lý dữ liệu TNMT cho 07 lĩnh vực: đo đạc bản đồ, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, biển-hải đảo, đất đai, kho lưu trữ CSDL số. Nâng cấp</p>	2021 - 2025	40.000	- NSDP (Vốn đầu tư: 22.200); - Vốn ODA (17.800)	Xây dựng phần mềm, CSDL	21.800 (NSDP: 4.000; Vốn ODA: 17.800)

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
			các phiên bản phần mềm gốc và hệ quản trị CSDL phục vụ triển khai vận hành hệ thống.					
2.7	Giám sát vận hành an toàn thông tin, ứng phó sự cố khẩn cấp mạng Văn phòng UBND TP Nha Trang	UBND TP Nha Trang	Mở rộng phạm vi, nâng cao năng lực giám sát an toàn mạng, an toàn HTTT cho hệ thống mạng Văn phòng UBND TP Nha Trang nhằm tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm phạm, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các HTTT, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử của thành phố (mua sắm thiết bị an ninh mạng, phần mềm quản lý giám sát mạng, phần mềm phòng chống tấn công, hệ thống SOC, wifi, UPS, máy chủ, chuyên mạch,...)	2021 - 2025	10.142	NSDP (Vốn đầu tư)	Đầu tư thiết bị phần cứng, phần mềm quản lý, giám sát an ninh mạng.	2.820
2.8	Nâng cấp hệ thống ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng của UBND TP Cam Ranh	UBND TP Cam Ranh	Tăng cường năng lực bảo mật hệ thống mạng, an toàn an ninh thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn thành phố. Mua sắm thiết bị lưu trữ dữ liệu, giám sát hoạt động mạng, phần mềm sao lưu, chống mã hóa dữ liệu.	2021	1.100	NSDP (Vốn đầu tư)	Mua sắm trang thiết bị bảo mật tại Văn phòng HĐND&UBND thành phố	1.100
2.9	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho UBND các xã, phường thuộc UBND TP Cam Ranh	UBND TP Cam Ranh	Đầu tư hạ tầng CNTT đảm bảo một số tiêu chí theo Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 đáp ứng tốt nhu cầu giải quyết công	2021	1.797	NSDP (Vốn đầu tư)	Mua sắm trang thiết bị CNTT tại UBND xã,	1.797

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
			việc; trang thiết bị CNTT mới, hiện đại				phường	
2.10	Đầu tư xây dựng hệ thống Hội nghị trực tuyến của thị xã Ninh Hòa	UBND thị xã Ninh Hòa	Xây dựng hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại thị xã Ninh Hòa, bảo đảm cho việc tổ chức các cuộc họp trực tuyến giữa UBND thị xã, Thị ủy Ninh Hòa với UBND các xã, phường, thị trấn nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã, góp phần đẩy mạnh CCHC, phát triển chính quyền điện tử tại địa phương	2021	4.053	NSDP (Vốn đầu tư)	Toàn bộ dự án	4.053
2.11	Nâng cấp hạ tầng mạng máy chủ, an toàn thông tin của UBND huyện Diên Khánh	UBND huyện Diên Khánh	Đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng máy chủ, an toàn thông tin của UBND huyện Diên Khánh nhằm nâng cao năng lực hạ tầng công nghệ thông tin của Văn phòng HĐND và UBND huyện, đáp ứng các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc quản lý, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện Diên Khánh trong thời gian đến.	2021 – 2022	5.808	NSDP (Vốn đầu tư)	Triển khai thủ tục đầu tư và các gói thầu tư vấn, gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị CNTT	5.808
2.12	Đầu tư hệ thống mạng, máy chủ Văn phòng HĐND&UBND huyện Cam Lâm	UBND huyện Cam Lâm	Đầu tư máy chủ phục vụ sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh bàn giao, đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, đạt hiệu quả cao tại Văn phòng HĐND&UBND huyện Cam Lâm.	2021 - 2023	5.500	NSDP (Vốn đầu tư)	Thủ tục đầu tư dự án	0

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
2.13	Nâng cấp công thông tin điện tử huyện và xây dựng trang thông tin điện tử cấp xã	UBND huyện Khánh Sơn	Nâng cấp công thông tin điện tử huyện và xây dựng trang thông tin điện tử cấp xã	2021	1.000	NSDP (Vốn đầu tư)	Toàn bộ nhiệm vụ	1.000
2.14	Đầu tư, mua sắm hệ thống thiết bị kỹ thuật phục vụ sản xuất, phát sóng chương trình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Khánh Hòa.	Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa	Thực hiện lộ trình số hóa nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi công nghệ sản xuất, từng bước nâng cao chất lượng sản xuất, truyền dẫn phát sóng của đài, thay thế các thiết bị công nghệ cũ.	2021-2025	41.974 (quy mô hạng mục CNTT: 41.974)	NSDP (Vốn đầu tư)	Toàn bộ hạng mục CNTT của dự án	41.974
2.15	Xây dựng hệ thống phần mềm Quản trị nhà trường	Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Nha Trang	- Xây dựng hệ thống phần mềm quản trị toàn diện nhà trường, quản lý cơ sở dữ liệu liên thông giữa các đơn vị trong trường. - Số hóa, mô phỏng hóa học liệu, bài giảng, bài thực hành nghề	2021 - 2022	2.000	NSTW		2.000
II	Nhiệm vụ CNTT				56.953			42.555
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2020				36.755			24.437
1.1	Kết nối, liên thông các HTTT, CSDL của địa phương trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, TTHC... với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các HTTT, CSDL của địa phương được kết nối, liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	2020 - 2025 (Theo lộ trình của Trung ương)	-	-		
1.2	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của địa	Sở Thông tin và Truyền	Thuê dịch vụ nhằm triển khai Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày	Hàng năm	600	NSDP (CCHC)	Thuê dịch vụ CNTT	600

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
	phương trên cơ sở kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo lộ trình, hướng dẫn của Chính phủ	thông	06/8/2019 ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019. Kết nối hệ thống Trung tâm của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 theo lộ trình của Chính phủ					
1.3	Xây dựng Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng CNTT phục vụ công tác theo dõi, quản lý việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa được tập trung; xử lý được các vấn đề nóng cần thời gian xử lý nhanh cho người dân và doanh nghiệp	2020 - 2021	3.000	NSDP	Xây dựng phần mềm	3.000
1.4	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ triển khai, vận hành của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa. Xây dựng mô hình kiến trúc điện toán đám mây riêng (private cloud), quy mô 4 node	2020 - 2021	7.800	NSDP (CCHC)	Triển khai hoàn thành các hạng mục còn lại	1.860 (năm 2020 đã cấp 5.940)
1.5	Kết nối hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng lộ trình của Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình của Chính phủ. Nâng cấp, chuẩn hóa phần mềm Một cửa và các phân hệ cơ sở dữ liệu phục	2020 - 2022	6.000	NSDP	Theo lộ trình của Chính phủ	1.000 (năm 2020 đã cấp 840)

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
			vụ kết nối đồng bộ với Công DVC quốc gia					
1.6	Nâng cấp hệ thống phần mềm E-Office, kết nối trực liên thông văn bản quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Phần mềm EO được nâng cấp, hoàn thiện kết nối với Trực liên thông văn bản quốc gia; cập nhật phiên bản kỹ số mới, đảm bảo triển khai liên thông văn bản điện tử qua trực liên thông văn bản quốc gia theo Quyết định số 28/QĐ-TTg, đáp ứng nhu cầu triển khai mở rộng cho khối cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể; bổ sung hệ thống lập hồ sơ công việc và nộp lưu trữ điện tử cơ quan.	2021	3.000	NSDP (CCHC)	Toàn bộ nhiệm vụ	3.000
1.7	Triển khai Trung tâm giám sát và điều hành ứng phó sự cố an toàn thông tin (S.O.C)	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố và Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ chính quyền điện tử.	Hàng năm	2.500	NSDP	Thuê dịch vụ CNTT	2.500
1.8	Triển khai hệ thống giám sát thông tin phục vụ theo dõi và đo lường mức độ lan truyền thông tin trên mạng Internet	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê dịch vụ giám sát thông tin phục vụ theo dõi và đo lường mức độ lan truyền thông tin trên mạng Internet theo hình thức thuê dịch vụ nhằm giám sát, kịp thời ngăn chặn các thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gây hoang mang trong dư luận xã hội, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ uy tín của cơ quan nhà nước và hệ thống chính trị.	Hàng năm	526	NSDP	Thuê phần mềm	526

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
1.9	Duy trì hoạt động Hệ thống GIS Khánh Hòa; Công TTĐT GIS Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhằm duy trì hoạt động Hệ thống GIS Khánh Hòa; Công TTĐT GIS Khánh Hòa	Hàng năm	500	NSDP	Thu thập, cập nhật CSDL	500
1.10	Duy trì hoạt động Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến và hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Duy trì hoạt động Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến và hỗ trợ nghiệp vụ, dịch vụ công trực tuyến cho các sở, ngành, địa phương; người dân, tổ chức, doanh nghiệp: Nhuận bút Công; phí duy trì chứng thư số; phí dịch vụ tin nhắn thông báo kết quả, tiền độ giải quyết hồ sơ; cước phí liên lạc; phí duy trì tài khoản thu hộ; ...	Hàng năm	423	NSDP (CCHC)	Toàn bộ	423
1.11	Bổ sung, cập nhật chức năng, tính năng kỹ thuật cho các phần mềm dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tính năng kỹ thuật cho các phần mềm dùng chung của tỉnh	Cập nhật hàng năm	500	NSDP		500
1.12	Chi phí phục vụ hoạt động Trung tâm Dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Duy trì hoạt động Trung tâm Dữ liệu tỉnh (chi phí đường truyền, điện, backup,...)	Hàng năm	2.000	NSDP		2.000
1.13	Nâng cấp bổ sung hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm Dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm Dữ liệu tỉnh phục vụ vận hành và nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin.	2021	3.048	NSDP	Mua sắm bổ sung máy chủ, thiết bị sao lưu dữ liệu NAS	3.048
1.14	Tổ chức tập huấn và triển khai các chính sách ATTT theo tiêu chuẩn ISO 27001 và đào tạo kỹ năng	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố và Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ chính quyền điện tử:	Hàng năm	350	NSDP	Tổ chức 01 cuộc diễn tập ứng phó sự cố ATTT; 01 lớp	350

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
	ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng		- Đào tạo kỹ năng đánh giá công tác đảm bảo an toàn thông tin (hàng năm) - Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng cho Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa (02 năm/lần).				đào tạo kỹ năng đánh giá công tác đảm bảo ATTT	
1.15	Phần mềm ngăn ngừa mã độc và hệ thống ngăn chặn tấn công có chủ đích cho các máy chủ phần mềm dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Trang bị phần mềm (License) ngăn ngừa mã độc và hệ thống ngăn chặn tấn công có chủ đích nhằm tăng cường khả năng bảo mật, phòng chống tấn công mạng cho các máy chủ phần mềm dùng chung của tỉnh	Hàng năm	550	NSDP		550
1.16	Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, đảm bảo là công cụ đặc lực cho các hoạt động CCHC trong các cơ quan nhà nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015	2019 - 2021	3.458	NSDP (CCHC)	Triển khai các hạng mục công việc còn lại	2.080
1.17	Ứng dụng CNTT trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm	Sở Y tế	Ứng dụng CNTT vào quản lý và thanh quyết toán bảo hiểm y tế tại các Trung tâm Y tế và Bệnh viện tuyến tỉnh (thuê phần mềm Quản lý	2021	2.000	NSDP (nguồn thu sự nghiệp y tế)	Thuê phần mềm Quản lý y tế điều trị	2.000

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
			Y tế điều trị)					
1.18	Ứng dụng CNTT kết nối các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở cung ứng thuốc (thuê phần mềm Quản lý nhà thuốc)	2021	500	NSDP (nguồn thu của các cơ sở)	Thuê phần mềm Quản lý nhà thuốc	500
2	Nhiệm vụ triển khai mới				20.198			18.118
2.1	Đánh giá an toàn thông tin và xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ cho HTTT tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh .	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức đánh giá an toàn thông tin và xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ cho HTTT tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh nhằm tăng cường công tác quản lý, vận hành và đảm bảo ATTT tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh .	Hàng năm	200	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	200
2.2	Kinh phí hỗ trợ triển khai thí điểm chương trình chuyển đổi số cho các địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Hỗ trợ triển khai thí điểm chương trình chuyển đổi số cho các địa phương	Hàng năm	1.000	NSDP	Hỗ trợ giai đoạn 01	1.000
2.3	Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và tổ chức sự kiện Ngày chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và tổ chức sự kiện Ngày chuyển đổi số	Hàng năm	200	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	200
2.4	Đào tạo 50 chuyên gia chính phủ điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đào tạo chuyên gia tham mưu triển khai chính phủ điện tử tại địa phương	Thực hiện 02 năm/lần	150	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	150
2.5	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Sở Nội vụ	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi số, số hóa kết quả giải quyết TTHC trong bối cảnh mới	2021	1.000	NSDP (CCHC)		1.000
2.6	Xây dựng HTTT Khu dân	Sở Nội vụ	Cung cấp giải pháp ứng dụng công	2021 -	4.000	NSDP	Lập Đề cương	2.000

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
	cur điện tử (thuộc Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử)		đồng đề tương tác với nhau, tiếp nhận và cung cấp thông tin, sử dụng các dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp, dịch vụ công ích và thương mại điện tử; thực hiện chức năng tự quản của cộng đồng, tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.	2023		(CCHC)	và Dự toán chi tiết; Xây dựng hệ thống thông tin Khu dân cư điện tử	
2.7	Mua sắm bổ sung máy chủ cho Trung tâm Dữ liệu tỉnh (thuộc Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử)	Sở Thông tin và Truyền thông	Bổ sung hạ tầng phục vụ vận hành Hệ thống thông tin Khu dân cư điện tử	2021	1.000	NSDP (CCHC)	Toàn bộ nội dung	1.000
2.8	Hỗ trợ thiết lập các điểm cung cấp dịch vụ công cộng (thuộc Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử)	UBND thành phố Nha Trang; UBND các huyện: Diên Khánh, Khánh Vĩnh	Hỗ trợ thiết lập các điểm cung cấp, hỗ trợ dịch vụ trực tuyến tại các đơn vị được chọn thí điểm	2021-2023	280	NSDP (kinh phí CCHC)	Các đơn vị thí điểm tại thành phố Nha Trang	200
2.9	Hệ thống an toàn an ninh thông tin	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nâng cao năng lực bảo mật mạng, giám sát an toàn mạng, an toàn HTTT cho hệ thống mạng Sở Giáo dục và Đào tạo để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm phạm, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông	2021	1.672	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	1.672

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
			tin mạng đối với các hệ thống					
2.10	Phần mềm thi đua khen thưởng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ứng dụng CNTT quản lý công tác theo dõi, đánh giá, thi đua khen thưởng tại Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc.	2021	400	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	400
2.11	Hệ thống hợp trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đầu tư hệ thống hợp trực tuyến từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến các trường THPT công lập, phục vụ công tác chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ của ngành.	2021	2.100	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	2.100
2.12	Nâng cấp hệ thống ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật máy chủ, hệ thống bảo mật, cảnh báo tấn công mạng nhằm ứng phó sự cố, đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu của Sở. Đảm bảo an toàn dữ liệu trong việc kết nối với hệ thống hành chính công của tỉnh.	2021	1.600	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	1.600
2.13	Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Du lịch (sdl.khanhhoa.gov.vn)	Sở Du lịch	Nâng cấp, bổ sung các modul chức năng, chuẩn hóa các phân hệ và ứng dụng hiện có, đáp ứng hỗ trợ hiển thị trên các thiết bị di động và công khai thông tin dữ liệu quản lý chuyên ngành theo quy định của Luật Du lịch.	2021	180	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	180
2.14	Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của Sở Du lịch	Sở Du lịch	Trang bị máy chủ phục vụ hosting Trang thông tin điện tử Sở Du lịch và Cổng thông tin điện tử Du lịch tỉnh Khánh Hòa. Giải pháp tường lửa bảo vệ Cổng/Trang thông tin điện tử, ngăn chặn tấn công xâm	2021	921	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	921

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
			nhập trái phép. Trang bị phần mềm Bkav cho toàn bộ máy tính các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.					
2.15	Xây dựng ứng dụng tiếp nhận và giải quyết thông tin phản ánh của khách du lịch	Sở Du lịch	Ứng dụng CNTT trong công tác tiếp nhận và giải quyết thông tin phản ánh của khách du lịch được kịp thời, nhanh chóng; đồng thời quản lý, kiểm soát kết quả thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan chức năng trong việc hỗ trợ khách du lịch trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 và Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 30/9/2015).	2021	500	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	500
2.16	Nâng cấp Cổng thông tin du lịch Khánh Hòa (https://dulich.khanhhoa.gov.vn)	Sở Du lịch	Nâng cấp, bổ sung các chức năng phục vụ công tác thu thập và cung cấp các dịch vụ du lịch phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; tạo lập môi trường để các doanh nghiệp có thể tham gia cung cấp dịch vụ du lịch cạnh tranh và minh bạch...	2021	500	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	500
2.17	Phần mềm Quản lý hồ sơ sức khỏe	Sở Y tế	Thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho người dân như bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế	2021	991	NSDP	Khởi tạo hồ sơ sức khỏe và Thuê phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe	991

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
			số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu.					
2.18	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lắp đặt hệ thống dây mạng, thiết bị chuyên mạch, mua sắm trang thiết bị, máy móc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của Sở.	2021	400	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	400
2.19	Triển khai các biện pháp phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện sớm sự cố. Tổ chức đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng cho các HTTT tại Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Tổ chức đánh giá an toàn thông tin mạng; triển khai giải pháp phòng ngừa mã độc và giám sát an ninh mạng: Mua sắm thiết bị máy chủ, lưu trữ dữ liệu, giám sát hoạt động mạng, phần mềm phòng ngừa mã độc, thiết bị mạng không dây.	2021	259,5	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	259,5
2.20	Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao	Nâng cấp, bổ sung một số modul, chức năng, tính năng kỹ thuật; hỗ trợ và cho phép hiển thị trên các thiết bị di động nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và người dân. Đào tạo và chuyển giao phần mềm.	2021	300	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	300
2.21	Tổ chức vận hành, duy trì, bảo trì Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Thanh tra tỉnh	Tổ chức vận hành, duy trì, bảo trì Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	2021	380	NSDP		380
2.22	Mua sắm trang thiết bị máy chủ vận hành Phần	Thanh tra tỉnh	Phục vụ vận hành phần mềm Hỗ trợ lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra	2021	1.494,5	NSDP	Mua sắm lắp đặt thiết bị và	1.494,5

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
	mềm hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa		doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.				đào tạo chuyển giao	
2.23	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Ban Quản lý khu Kinh tế Vân Phong	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	Lắp đặt hệ thống giám sát, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, mua sắm trang thiết bị, máy móc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin.	2021	290	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	290
2.24	Triển khai Phần mềm thống kê 4 cấp ứng dụng GIS (thuộc Hệ thống GIS Khánh Hòa)	Cục Thống kê tỉnh	Nhập liệu số liệu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội; Kiểm tra, xử lý, tổng hợp báo cáo chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh.	2021	70	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	70
2.25	Trang bị hệ thống thiết bị dự phòng, thiết bị tường lửa.	UBND thị xã Ninh Hòa	Nhằm đảm bảo hiệu năng vận hành và tính năng sẵn sàng của hệ thống	2021	310	NSDP	Toàn bộ nhiệm vụ	310
2.26	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ cuộc họp và xử lý công việc của Chính phủ tại HĐND, UBND các cấp sau khi Hệ thống được Trung ương đưa vào vận hành tại địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Hệ thống thông tin phục vụ cuộc họp và xử lý công việc được triển khai tại địa phương.	2021-2025 (Theo hướng dẫn của VPCP)	-	-		
2.27	Xây dựng, hoàn thiện các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành, CSDL chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành, CSDL chuyên ngành hoàn thành, có khả năng kết nối liên thông.	2021-2025	-	-		

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Nội dung đầu tư năm 2021	Kế hoạch kinh phí năm 2021
	thống Hành chính công trực tuyến, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp.							
	Tổng cộng (I + II):				270.759			131.407